

Số: 03/2023/QĐST-DS

Đắk Tô, ngày 30 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 95/2022/TLST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: NHNNPTNT

Địa chỉ: Số 02 LH, phường TC, quận Ba Đình, TP Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông TĐTN, chức vụ: Trưởng phòng kế hoạch – Kinh doanh Chi nhánh NHNNPTNT huyện ĐT, tỉnh Kon Tum, là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn (văn bản uỷ quyền số 2965/QĐ-NHNo-PC, ngày 27/12/2019 và số 15/GUQ-NHNo-ĐT, ngày 03/01/2023).

Địa chỉ: Số 233 - HV, thị trấn ĐT, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Anh AN, sinh năm 1981 và chị YC, sinh năm 1983

Cùng địa chỉ : Thôn ĐT, xã NT, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh AN và chị YC trả cho NHNNPTNT số tiền là 114.783.563 (một trăm mười bốn triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn năm trăm sáu mươi ba) đồng. Trong đó: Nợ gốc: 100.000.000 đồng; nợ lãi: 14.783.563 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 24/11/2022 đến khi trả xong nợ. Mức lãi suất 9,5%/năm, lãi suất quá hạn là 150%/năm, lãi chậm trả 10%/năm. Lãi suất có điều chỉnh, định kỳ 3 tháng/lần. Đến

định kỳ điều chỉnh lãi suất, nếu lãi suất có thay đổi thì thực hiện theo mức lãi suất điều chỉnh theo thoả thuận tại Sổ vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn số 5101-LAV-20204017.

- NHNNPTNT trả lại cho anh AN và chị YC giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 396215, số vào sổ cấp GCN: CH02414, ngày 30/6/2014 do Ủy ban nhân dân huyện Đăk Tô cấp cho anh AN và chị YC.

- **Về án phí:** Áp dụng Điều 144, khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh AN và chị YC phải chịu 2.869.600 (hai triệu tám trăm sáu mươi chín nghìn sáu trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho NHNNPTNT 2.870.000 đồng tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000 1508 ngày 20/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Tô;
- Chi cục THADS huyện Đăk Tô;
- Đương sự;
- Lưu: QĐ; Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bá Bình